TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2018/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 66/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trần Nhật D**, sinh năm 1980

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bé D**, sinh năm 1987

Cùng nơi cư trú: ấp ĐP, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Nhật D** với chị **Nguyễn Thị Bé D**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Trần Nhựt D** và chị **Nguyễn Thị Bé D** thống nhất trình bày có 01 con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 25/02/2014 đang sống với chị D. Anh D và chị D thống nhất tự thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 25/02/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 650.000 đồng cho đến khi cháu Anh T tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **Trần Nhựt D** và chị **Nguyễn Thị Bé D** thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh **Trần Nhựt D** và chị **Nguyễn Thị Bé D** thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh **D** tự nguyện nộp 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Được khấu trừ vào số tiền anh **D** đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^{đ} (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0010707 ngày 26/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên anh **D** không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- UBND xã NT, huyện TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi